TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-PT
Ngày 28- 8 -2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mừng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Bà Vũ Thị Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Tỏ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLHNGĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2017 về Xin ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện DL, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2017/QĐPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 09, thôn 2, xã GH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1976; cư trú tại: Số 233, thôn 7, xã GH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Hoàng Thị L.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2015, ngày 27/01/2016, bản tự khai và các lời khai của nguyên đơn Anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị L đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã GH, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng, yêu thương nhau. Từ ngày 25/12/2013 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có hai con chung tên Phạm Thế D, sinh ngày 13/7/2003 và cháu Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 31/7/2004. Khi ly hôn anh đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho cả hai cháu cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như anh T trình bày trên là đúng. Từ đầu năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Hiện nay anh T đã chung sống như vợ chồng với người khác nên chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh T trình bày trên. Khi ly hôn chị đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho cả hai cháu cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/02/2016 con chung của anh T, chị L là cháu Phạm Thế D và cháu Phạm Thị Thu Th trình bày đều có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn thì xin được ở với chị L.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện DL đã xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ly hôn giữa Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Phạm Thế D, sinh ngày 13/7/2003 và cháu Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 31/7/2004 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/7/2017 chị Hoàng Thị L kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện DL về việc không đồng ý ly hôn với Anh Phạm Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn chị Hoàng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn Anh Phạm Văn T không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự tại giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị L. Căn cứ khoản 3, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm xác minh thu thập chứng cứ về nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị L là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống. Vào ngày 15/12/2014 anh T có đơn xin ly hôn, đến ngày 12/8/2015 Tòa án nhân dân huyện DL ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do anh T rút đơn để vợ chồng đoàn tụ; đến ngày 21/12/2015 và ngày 27/01/2016 anh T tiếp tục có đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người không có sự tin tưởng, thương yêu nhau nữa, đã sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay nhưng vì lý do Tôn giáo (Chị L là người đạo Thiên chúa) nên chị không đồng ý ly hôn (Bút lục 25, 85); trong đơn kháng cáo chị L nêu "*do con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn*" là có sự mâu thuẫn. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L cũng không đưa ra được biện pháp gì để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị L và anh T không có sự hòa hợp, cả hai đều không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai người đó sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cấp sơ thẩm giải quyết cho hai bên được ly hôn với nhau là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] *Về con chung*: Cấp sơ thẩm giải quyết giao hai con chung tên Phạm Thế D, sinh ngày 13/7/2003 và cháu Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 31/7/2004 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017 là có căn cứ pháp luật.

[3]*Về án phí:* Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị L phải chịu án

phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Hoàng Thị L.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2017/HNGĐ-ST ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân huyện DL về việc "Xin ly hôn" giữa nguyên đơn Anh Phạm Văn T với bị đơn chị Hoàng Thị L.

Phần tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên là Phạm Thế D, sinh ngày 13/7/2003 và cháu Phạm Thị Thu Th, sinh ngày 31/7/2004 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho cả hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002953 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DL, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND huyện DL;
- Chi cục THADS huyện DL;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mừng